Name: ............................................... Class: ..............

**UNIT 4: LEARNING A FOREIGN LANGUAGE**

**VOCABULARY**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | **on** the way **to** …….. | *trên đường đến …* |
| 2 | **economic** situation | *tình hình kinh tế* |
| 3 | learn **by heart** | *học thuộc lòng* |
| 4 | practice + **Ving** | *luyện tập*  |
| 5 | try + **to V****>< try + Ving** | *cố gắng**thử* |
| 6 | aspect **of** | *mặt, khía cạnh*  |
| 7 | **written** examination | *kỳ thi viết* |
| 8 | **award** a scholarship of $2000 | *trao học bổng 2000 đô la* |
| 9 | **attend** a course abroad | *tham gia khóa học ở nước ngoài* |
| 10 | persuade + **to V** | *thuyết phục* |
| 11 | **in** a dormitory **on** campus | *ở ký túc xá trong khuôn viên trường* |
| 12 | native speaker | *người bản xứ* |
| 13 | need + **to V****Passive: need + to be V3** **need + Ving** | *cần* |
| 14 | **well-qualified** teacher | *giáo viên giàu kinh nghiệm* |

**GRAMMAR**

**A: CONDITIONAL SENTENCE (TYPE 1)**

**(Diễn tả tình trạng có thật ở hiện tại hoặc có khả năng xảy ra trong tương lai)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| IF CLAUSE | MAIN CLAUSE | EXAMPLE |
| **If +S+( simple present)**. am/is/are. V0 / Vs / es. don’t / doesn’t + V0  | **S + will / can / may / must + V0** | 1. If I ***have*** money, I ***will buy*** a new car 2. I *can buy* a new car if you lend me some money |
| **S + V0 / Vs / es**(S + don’t / doesn’t + V0 ..) | 3. If Tam ***has*** enough time, he usually ***walks*** to school4. He ***doesn’t come*** there if he ***is*** *busy* |
| **please + V0 +…****/ don’t + V0 +…** | 5.If you ***hear*** from Jane, please ***call*** me6. Please **don’t *wake*** me up if I **sleep** |

 **Ex:** Get out or I will call the police

 => If you don’t get out, I will call the police

 =>If you get out, I will not call the police

**B: REPORTED SPEECH**

TENSES IN INDIRECT SPEECH (Thay đổi thì)

|  |  |
| --- | --- |
| **DIRECT SPEECH** | **INDIRECT SPEECH** |
| 1. Simple Present  **am / is /are** **V/ Vs/ Ves** **don’t/ doesn’t** + Vo2. Present Continuous  **am/ is/ are** + Ving3. Simple Future **will** + V4. Modal verbs **can**+ V **may** + V **must** + V **should** + V | 1. Simple Past **was/ were** **Ved/ V2** **didn’t** + Vo2. Past Continuous **Was/ were** + Ving3. Future in the past  **would** + V4. Modal verb **could** + V **might** + V **had to** + V **should** + V |

**CHANGE THE ADVERB OF PLACE AND TIME (thay đổi các trạng từ chỉ nơi chốn và thời gian**

|  |  |
| --- | --- |
| **DIRECT SPEECH** | **INDIRECT SPEECH** |
| thisthesenow here todaytomorrownext week , month yearyesterday / last nighttonight | thatthosethenthere that daythe next day / the following day / the day after the next week/ the following week / month / yearthe day before/ the previous day/ nightthat night |

*Trong câu tường thuật , động từ khiếm khuyết* ***MUST*** *thường được chuyển thành* ***HAD TO , NEEDN'T*** *chuyển thành* ***DID NOT HAVE TO*** *, nhưng* ***MUST , SHOULD*** *,* ***SHOULDN'T*** *khi chỉ sự cấm đoán , lời khuyên vẫn được* ***giữ nguyên***

eg : 1. His father said to him : "You **must** study harder"

 => His father told him that he **had to** study harder
2. Hoa said :"You **needn't** water the flowers because it rained **last night**"

 => Hoa said that he **didn't have to** water the flowers because it had rained **the day before**
3. The doctor said to Nam : "You **should** stay in bed"

=> The doctor told Nam that he **should s**tay in bed

*Nếu câu nói trực tiếp* ***diễn tả 1 sự thật hiển nhiên*** *thì khi chuyển sang câu tường thuật* ***động từ vẫn không đổi*** *.*

eg : The professor said : "The moon r**evolves** around the earth

=> The professor said that the moon r**evolves** around the earth

Nếu động từ giới thiệu trong câu nói trực tiếp ở **thì hiện tại hoặc tương lai** ( **SAY/WILL SAY , HAVE SAID ..**.) thì động từ trong câu tường thuật và các trạng từ chỉ thời gian và nơi chốn khi được đổi sang **vẫn không đổi**

eg: She **says :** "The train **will leave** here in 5 minutes"

=> She **says** that the train **will leave** there in 5 minutes

**Trường hợp câu nói trực tiếp là câu hỏi (Questions) :**
Cách chuyển
+ Đổi động từ giói thiệu **Said** thành **Asked** ( hoặc **WONDERED ,** **WANTED TO KNOW**...)sau đó thêm bổ túc từ sau động từ **ASKED** nếu cần thiết ( EX : asked me , asked Tom...)
+ Bỏ dấu 2 chấm , dấu ngoặc kép và dấu chấm hỏi .
+ Lặp lại từ nghi vấn ( **WHO , WHEN WHAT**...) của câu nói trực tiếp . Nếu câu nói trực tiếp không có từ nghi vấn thì đặt **IF** hay **WHETHER** trước chủ ngữ của câu nói được tường thuật lại .
+ Chuyển đại từ nhân xưng và đại từ sỡ hữu cho phù hợp với ý nghĩa của câu , nếu cần thiết.
+ Đặt chủ ngữ trước động từ trong câu phát biểu .
+ Nếu động từ trong câu nói trực tiếp ở dạng quá khứ thì chuyển thì của động từ theo quy luật như trường hợp câu phát biểu .
+ Chuyển trạng từ chỉ thời gian và nơi chốn theo quy luật theo trường hợp câu phát biểu .

eg : 1. Dung said :"What are you doing now ?"

= > Dung asked me what I was doing then.
 2. Dung asked him: "Do you like swimming?"

= > Dung asked him if he liked swimming.

**Trường hợp câu nói trực tiếp là câu cầu khiến (command):**
Cách chuyển
+ Đổi động từ giới thiệu sang **TELL** (hoặc **AsK** , **ODER , BEG**...) tùy theo ý nghĩa của câu ..
Sau đó thêm bổ túc từ vào sau **TELL (hoặc AsK , ODER , BEG...)** .

eg : Ask him , Order the soldier, tell me .
+ Bỏ dấu 2 chấm , dấu ngoặc kép , dấu chấm than và từ PLEASE ( nếu có)
+ Nếu câu cầu khiến ở thể khẳng định , ta đổi động từ sang nguyên mẫu có TO theo mẫu :
**TELL / ASK / ...+ PRONOUN / NOUN / + TO -INFINITIVE**

eg : 1/ She said : "Close the door and go away !"

= > She told me to close the door and go away.

2/ The commandor said to his soldier : "Shoot !"
= >The commandor ordered his soldier to shoot.

+ Nếu câu cầu khiến ở thể phủ định , ta đổi động từ theo mẫu
**TELL / ASK / ...+ PRONOUN / NOUN / + NOT +TO -INFINITIVE**

eg : Nam said to his brother : "Don't turn of the radio"

= > Nam told his brother not to turn of the radio

+ Đổi đại từ nhân xưng , tính từ sỡ hữu , trạng từ chỉ thời gian và nơi chốn như các trường hợp trước nếu cần thiết.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại câu** | **Câu trực tiếp** | **Câu gián tiếp** |
| 1.Statement  | S1+ said to O1, “S + V + O” | S1+ said (to O1)/ that + **S + V (lùi thì) + O** |
| 2. Yes / No quetion | S1+ asked+ O1 “Từ để hỏi + S + V0 ?” | S1+ asked + O1+ **If** + S + V(lùi thì) + O |
| 3. WH-question | S1+ asked+ O1,“**Wh..-** + Từ để hỏi + S + V0 + O?” | S1+ asked + O1+**Wh**-.. + S + V(lùi thì) + O |
| 4. Imperative | S1+ told + O1,“V0 …………, please.” | S1+ told + O + **to + V**……………. |
| 5. Imperative | S1+ told + O1,“**Don’t** + V0 …….” | S1+ told + O + **not to +** V |
| 6. Advice  | S1+ told + O1,“S + **should + V**0 …….” | S1+ told + S + **should + V­0**  |

**Change into reported speech:**

Ex1 : My father isn’t very well 🡪 John said **his** father **wasn’t** very well

Ex2 : How old are you? 🡪 They asked me how old **I** **was**

Ex3: “Are you OK?” 🡪They asked me ***if***  **I** **was** OK

Ex4 : “Get out 🡪 He ordered the student **to get** out

Ex5 : “Don’t get in “ 🡪 He ordered the student not **to get** in

**🖎**

**A. Change into reported speech( Statement)**

Ex1 : “**My** father **isn’t** very well “ 🡪 John said **his** father **wasn’t** very well

1. “I’ll go to my village next week”

🡪 She said ……………………………………………………

2. “I’m not enjoying myjob very much”

🡪 Susan said ………………………………………………………………….

3. “We have to go now”

🡪 They said ……………………………………………………………………

4. “I don’t like cartoons”

🡪 Nam said……………………………………………………………………

5. “I haven’t seen David foe ages”

🡪 She said ……………………………………………………………………

6. He said, “I’m working for a foreign company”.

🡪 He said …………………………………………………………

7. Mary said, “I go to school by bicycle.”

🡪Mary said …………………………………………………………………………

8. Nam said, “I want to be rich and famous.”

🡪 Nam said ……………………………………………………………………

9. “I will answer the phone.” my mother said to my father

.🡪 My mother told my father …………………………………………………………

10. “I’ll not be able to come with you.” Ann said to Tom

 🡪 Ann said to Tom ………………………………………

**B. Change into reported speech( wh- question )**

Ex2: They asked “**How old** are you? “

🡪 They asked me how old I was.

1. “What is your name?”

🡪 She asked me …………………………………………………………………

2. “How many children do you have?”

🡪 They asked her …………………………………………………………………

3. “What exam will you take?’

🡪 I asked him ……………………………………………………………………

4. “Where is he from?”

🡪 I asked Minh …………………………………………………………………

5. She asked me : “How old are you now ?”

🡪 She asked me…………………………………………………………

6. John said : “How long does it take you to get to London, Mary ?”

🡪 John asked Mary …………………………………

7. The policeman asked the little girl : “What’s your name ?”

🡪 The policeman asked the little girl………………………………………………

8. He said : “Where can I find her in this town ?”

🡪 He asked me …………………………………………………………

9. Helen said : “What did you say, Jack ?”

🡪 Helen asked Jack ……………………………………

**C. Change into reported speech( Yes/ No- question )**

Ex3: They asked “**Are you** OK? “ 🡪 They asked me ***if* I** **was** OK.

1. “Can you drive?”

🡪 I asked him ……………………………………………………………………

2. “Do you like animals?”

🡪 They wanted to know ………………………………………………

3. “Are you willing to work on Saturdays?”

🡪 He asked me …………………………………………………………

4. “Is she a teacher?”

🡪 Lan asked me ……………………………………………………………

5. Paul said : “Can you swim, Mary ?”

🡪 Paul said Mary …………………………………………………

6. She asked her son : “Do you know which is the cup you used ?”

🡪 She asked her son ……………………………………………

7. She said : “Will it rain tonight ?”

🡪 She asked me……………………………………………

**D. Change into reported speech ( Imperative )**

Ex4: “ Sing a song, please " 🡪He told the students **to sing**  a song

 “ Don’t do it “ 🡪He ordered the student **not to do** it.

1. “Stay inside”

🡪 The mother told her children …………………………………………………

2. “Don’t stay up late”

🡪 They asked me ………………………………………………

3. “Keep silent, please .”

🡪He told his boy …………………………………………………………

4. “Please, don’t talk in class”

🡪 We asked them ………………………………………………

5*.* “Switch off the TV,” he said to her.

🡪 He asked ker ………………………………………………………………

6. ‘Shut the door, Tom,' she said.

🡪 She told Tom ……………………………………………………………

7. 'Don't watch late-night horror movies,' I *warned* them.

🡪 I warned them ……………………………………………………………………

8. 'Don't believe everything you hear,' he warned me.

🡪 He warned me ………………………………………………………………

9. 'Don't *touch* that *switch*, Mary,' I said.

🡪 I asked Mary …………………………………………………………………

10. 'Don't hurry,' I said.

🡪 I told him ……………………………………………………………….

11. ‘Please *fill up this form*,' the secretary said.

🡪 The secretary told me ………………………………………………………

**E. Change the following sentences into reported speech**1. “I’m tired of eating fish”, said Mary to Hellen

🡪 Mary told Helen…………………………………..………………………….
2. “You must do your homework every day.”, said Miss Borne to us.

🡪 Miss Borne told us ……………………………………………………………
3. “Will we read the story?”, Billy said to his teacher

🡪Billy asked his teacher ………………………………………………………
4.“ Is it me you want to speak to ?” , Mary asked her boss

🡪 Mary asked her boss…………………………………………….........................
5. “Where are you going for your holidays?, asked Martha

🡪 Martha asked her girlfriend…………………………………………………
6.“ Don’t go near the water, children”, said she

🡪 She told her children
7.He said, “ I’ll be here again tomorrow”

🡪 He said that …………………………………................................................
8.We said to them, “ Your houses are very nice”

🡪 We told them ……………………………………………................................
9.She said,” How do you go to the circus?”

🡪 She asked his brother …………………………….........................................
10.“ How many classes are there in your school?” my mother asked.

🡪 My mother asked me …………………………………………………
11. “ Don’t forget to turn off the lights “. He said

🡪 He told his wife ……………………………………………………………
12. “Listen to me and don’t make a noise in class.”, said the teacher to his students.

🡪 The teacher told his students ………………………………………………

**F. Multiple choice**

 1. If she……………………….time, she will write to you.

 a/ have b/ has c/ will have d/ had

 2. If you want to lose weight , you ………………………go on a strict diet.

 a/ can b/ could c/ should d/ may

 3. If Mary doesn’t improve in English, we………………..have to find a tutor for her.

 a/ will b/ can c/ should d/ would

 4. You …………………..pass the driving test, if you follow the instructor’s advice.

 a/ must b/ can c/ could d/ shall

 5. If you study hard, you…………………..the exam.

 a/ would b/ will c/ must d/ should

 6. She asked me if I ………………………………pop music.

 a/ liked b/ likes c/ like d/ has liked

 7. She asked me ………………. thirsty

 a/ if I am b/ If I was c/ If I were d/ If was I

 8. The man asked me if I ……………………….a student.

 a/ am b/ were c/ was d/ will be

 9. He said he …………………to visit me the following day.

 a/ will come b/ would come c/ came d/ come

 10. She asked him if he ……………………..play tennis.

 a/ can b/ will c/ would d/ must

 11. His father asked him if he ……………………the exam.

 a/ pass b/ passed c/ will pass d/ passes

 12. He asked me where I ……………………. now ?

 a/ live b/ lived c/ would live d/ had lived

 13. My father said I ………………………learn hard.

 a/ have to b/ must c/ had to d/ can

 14. She asked me how many languages I ……………………..

 a/ can speak b/ could speak c/ speak d/ will speak

 15. I asked his brother how he………………….to school.

 a/ goes b / go c/ will go d/ went

**G. Rewrite each sentence, beginning with the words provided:**

1. “ I have something to show you now” he said to me

 🡪 He told me………………………………………………………….…………

2. “ I’m leaving here for Hue tomorrow” she said.

 🡪 She said……………………………………………………………….………

3. “ I’ll come with you as soon as I am ready” Tom said to her.

 🡪 Tom said………………………………………………………………………

4. “ I must go now.” the father said to us

 🡪 The father said……………………………………………………..…………

5. “ Who puts the salt in my cup of coffee?” asked Peter.

 🡪 Peter asked……………………………………………………………………

6. “ Why do you come here late ?” she asked me.

 🡪 She asked…………………………………………………………………….

7. “ Can you play the piano?” he asked the girl.

🡪 He asked the girl……………………………………………………………

8. “ I’m having a good time here” said Maryam.

🡪 Maryam said………………………………………………………………….

9. “ Do you like pop music ?” Hoa told Maryam

 🡪 Hoa asked Maryam…………………………………………………….……

10. “ Where do you live, the boy?” asked the man.

🡪 The man asked…………………………………………………………….…

**Conditional Sentence Type I :**

1/ If he (study) \_\_\_\_\_\_\_\_ harder, he can pass an exam.

2/ She may be late if she (not hurry) \_\_\_\_\_\_\_\_.

3/ Tell him to ring me if you (see) \_\_\_\_\_\_\_\_ him.

4/ If you are kind to me, I (be) \_\_\_\_\_\_\_ good to you.

5/ If he (give) \_\_\_\_\_\_\_ up smoking, as his doctor orders, he will be soon well again.

7/ You (not pass) \_\_\_\_\_\_\_\_ your driving test unless you drive more carefully.

8/ He’ll be ill if he (not stop) \_\_\_\_\_\_\_\_ worrying so much.

9/ We’ll go to the beach tomorrow if it ( be) \_\_\_\_\_\_\_\_ nice.

10/ Jane never( get) \_\_\_\_\_\_\_\_there on time if the train leaves soon.

**Conditional Sentence Type I :**

1. Study hard or you’ll fail the exam.

⇨ If you don’t

2/ My brother will have enough money. He will buy a bicycle.

🡪If \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3/ I’ll buy a new hat. I’ll give it to you.

🡪If \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4/ You’ll ask the teacher. He’ll explain the lesson to you.

🡪If \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_